



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11) 

1-0022392

(51)⁷ G06Q 30/00

(13) B

(21) 1-2013-03830

(22) 18.04.2012

(86) PCT/SG2012/000135 18.04.2012

(87) WO2012/169968 13.12.2012

(30) 201104248-8 10.06.2011 SG

(45) 25.12.2019 381

(43) 25.04.2014 313

(73) ONEEMPOWER PTE LTD (SG)

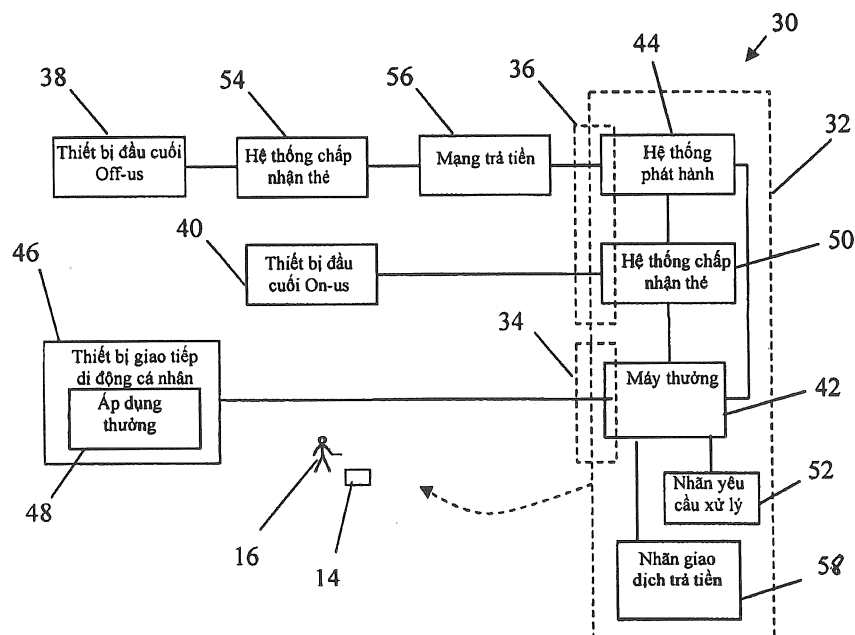
11 Changi South Lane, #04-01, Onn Wah Building, Singapore 486154, Singapore

(72) FUNG, Ho Chung, Nicholas (SG), SANG, Chu Yong (SG)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỆ THỐNG THƯỜNG GIAO DỊCH

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thường giao dịch bao gồm hệ thống xử lý thưởng và giao dịch. Hệ thống thường giao dịch còn bao gồm giao diện thưởng để nhận thông tin hoàn trả thưởng từ người mua và liên lạc thông tin hoàn trả thưởng với hệ thống xử lý thưởng và giao dịch. Ngoài ra, hệ thống thường giao dịch bao gồm giao diện giao dịch để nhận thông tin liên quan đến giao dịch mua từ bộ xử lý bán lẻ gắn với người bán lẻ. Hệ thống thường giao dịch được bố trí sao cho người mua có thể lựa chọn ít nhất một phần của phần thưởng khả thi đối với giao dịch mua và hệ thống xử lý thưởng và giao dịch được bố trí để bù trừ số phần thưởng được lựa chọn cho chi phí của giao dịch mua phù hợp với thông tin hoàn trả thưởng.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Nói chung, sáng chế đề cập đến hệ thống thương giao dịch.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Fig.1 minh họa hệ thống thông thường 10 để xử lý các giao dịch dùng thẻ thanh toán. Ngân hàng 12 có thể cấp thẻ thanh toán 14, như là thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ hoặc thẻ trả trước, cho khách hàng 16. Khách hàng khi đó có thể sử dụng thẻ thanh toán 14 để tiến hành việc thanh toán ở điểm mua, như là ở thiết bị đầu cuối thanh toán bán lẻ 18 của người bán lẻ. Trong ví dụ này, ngân hàng 12 đang hoạt động là ngân hàng phát hành.

Đối với người bán lẻ chấp nhận thẻ thanh toán 14, người bán lẻ phải có sự sắp xếp dịch vụ thanh toán với ngân hàng. Trong ví dụ này, người bán lẻ có sự dàn xếp dịch vụ thanh toán với ngân hàng 12. Ngân hàng 12 cung cấp cho người bán lẻ thiết bị đầu cuối thanh toán bán lẻ 18, và thiết bị đầu cuối thanh toán bán lẻ 18 có khả năng kết nối đến hệ thống chấp nhận thẻ 20 của ngân hàng 12. Trong ví dụ này, ngân hàng 12 đang hoạt động là ngân hàng chấp nhận thẻ.

Nếu ngân hàng phát hành và ngân hàng chấp nhận thẻ cùng là một ngân hàng, thì đó là trường hợp trong ví dụ trên đây, khi đó yêu cầu giao dịch thanh toán từ thiết bị đầu cuối thanh toán bán lẻ 18 (được gọi là “thiết bị đầu cuối on-us”) được gửi đến hệ thống chấp nhận thẻ 20 của ngân hàng 12 và ngân hàng 12 khi đó định tuyến giao dịch đến hệ thống phát hành 22 để chứng thực.

Nếu thẻ thanh toán 14 không được cấp bởi ngân hàng 12, là ngân hàng hoạt động như ngân hàng chấp nhận thẻ, mà thay vào đó, nó được cấp bởi ngân hàng 26 khác, là ngân hàng hoạt động như ngân hàng phát hành, thì khi đó ngân hàng chấp nhận thẻ 12 sẽ định tuyến giao dịch đến mạng thanh toán 24, ví dụ mạng thanh toán, như thẻ thanh toán quốc tế Visa International hoặc MasterCard International. Mạng thanh toán 24 nằm ở ngân hàng phát hành 26 và khi đó định tuyến giao dịch thanh toán hệ thống phát hành của ngân hàng phát hành 26 để xác thực. Trong các trường hợp mà ở đó ngân

hàng phát hành không phải là ngân hàng chấp nhận thẻ, thì thiết bị đầu cuối thanh toán bán lẻ 18 mà yêu cầu giao dịch thanh toán đến từ đó được gọi là “thiết bị đầu cuối off-us” hoặc “không phải là thiết bị đầu cuối on-us”.

Hầu hết các khách hàng có thể thanh toán từ nhiều hơn một ngân hàng phát hành. Chẳng hạn như, các ngân hàng phát hành chịu áp lực để làm cho thẻ thanh toán của họ là một lựa chọn hấp dẫn hơn để sử dụng trong giao dịch thanh toán so với thẻ thanh toán từ ngân hàng phát hành khác. Một trong các cách mà các ngân hàng phát hành có thể làm thẻ thanh toán của họ hấp dẫn hơn là cung cấp các lợi ích cho khách hàng khi họ sử dụng thẻ thanh toán của ngân hàng phát hành đó để thanh toán - ví dụ bằng cách đưa ra giảm giá và hạ giá tức thời ở dạng các điểm thưởng cho sự trung thành, trong quá trình và là một phần của giao dịch thanh toán. Ví dụ, ngân hàng phát hành có thể thưởng khách hàng bằng các điểm hạ giá bằng tiền mặt, có thể được bù trừ ở thời điểm thanh toán để bù trừ cho giao dịch mua.

Ví dụ, khách hàng khi mua hàng có trị giá 100\$ thì được tặng một số điểm thưởng tương đương 5\$ tiền mặt và chỉ phải trả 95\$ khi thanh toán, hoặc khi mua hàng có trị giá 95\$ thì được tặng một số điểm thưởng tương đương 4,75\$ tiền mặt. Tất cả các hoạt động này được thực hiện như là một giao dịch thanh toán duy nhất được tích hợp ở thiết bị đầu cuối thanh toán bán lẻ 18.

Theo hệ thống tiếp thị hướng tới sự trung thành, trong đó khách hàng tận hưởng phần thưởng tức thời ở dạng tích điểm, hạ giá tiền mặt, thẻ/phiếu thưởng tiền mặt, thẻ/phiếu thưởng quà tặng và thẻ/phiếu thưởng giảm giá, phiếu may mắn, giảm giá tức thời, v.v là một phần của giao dịch thanh toán ở điểm bán lẻ (còn được gọi là hệ thống phần thưởng tức thì) thường đòi hỏi thiết bị đầu cuối thanh toán bán lẻ 18 được làm thích ứng để cho phép nó phục vụ cho hệ thống tiếp thị lòng trung thành. Ví dụ, phần mềm trong thiết bị đầu cuối thanh toán bán lẻ 18 phải được cải biến để phục vụ cho hệ thống tiếp thị hướng tới sự trung thành. Sự cải biến của phần mềm này ở thiết bị đầu cuối thanh toán bán lẻ là đắt đỏ.

Hơn nữa, sự cải biến này là đặc biệt khó khăn đối với ngân hàng phát hành, mong muốn áp dụng phần thưởng tức thời đối với khách hàng của họ ở thiết bị đầu cuối thanh toán bán lẻ vốn không được cung cấp bởi ngân hàng phát hành. Trong

trường hợp này, thiết bị đầu cuối thanh toán bán lẻ thuộc về hoặc là người bán lẻ hoặc ngân hàng chấp nhận thẻ bên thứ ba và do đó ngân hàng phát hành không có khả năng cải biến phần mềm thiết bị đầu cuối thanh toán bán lẻ của các thiết bị đầu cuối này. Do đó, điều này giới hạn ngân hàng phát hành chỉ có thể cung cấp các lợi ích phần thưởng tức thời cho khách hàng của họ tại những điểm bán lẻ mà ở đó ngân hàng phát hành cũng là ngân hàng chấp nhận thẻ.

Như vậy, có nhu cầu đối với sự cải thiện công nghệ.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Theo khía cạnh đầu tiên, sáng chế đề xuất hệ thống thưởng giao dịch bao gồm:

hệ thống xử lý thưởng và giao dịch được bố trí để lưu trữ thông tin chỉ thị về thông tin quyền được thưởng của người mua tương ứng, và để áp dụng ít nhất một phần của phần thưởng khả thi để bù trừ chi phí cho giao dịch mua mà người mua thực hiện;

giao diện thưởng được bố trí để nhận thông tin hoàn trả thưởng từ một thiết bị truyền thông ở phía người mua nhờ liên lạc thứ nhất từ một thiết bị truyền thông ở phía người mua đến hệ thống thưởng giao dịch và để liên lạc thông tin hoàn trả thưởng với hệ thống xử lý thưởng và giao dịch; và

giao diện giao dịch được bố trí để nhận thông tin liên quan đến giao dịch mua từ bộ xử lý bán lẻ ở phía người bán lẻ nhờ liên lạc thứ hai từ bộ xử lý bán lẻ đến hệ thống thưởng giao dịch, và để liên lạc thông tin chỉ thị của giao dịch mà người mua thực hiện với hệ thống thưởng và xử lý giao dịch;

trong đó giao diện thưởng được đặt tách biệt với người bán lẻ, và giao diện thưởng không được bố trí nhận thông tin hoàn trả thưởng từ người bán lẻ;

trong đó, hệ thống thưởng giao dịch được bố trí sao cho người mua có thể lựa chọn ít nhất một phần của phần thưởng khả thi đối với một giao dịch mua và hệ thống xử lý thưởng và giao dịch được bố trí để bù trừ số phần thưởng được lựa chọn cho giao dịch mua phù hợp với thông tin hoàn trả thưởng.

Trong toàn bộ bản mô tả sáng chế này, thuật ngữ “bán lẻ” được sử dụng đối với việc bán hoặc theo cách khác cho dạng bất kỳ của hàng hóa hoặc sản phẩm hoặc dịch

vụ thông qua cửa hàng thực hoặc cửa hàng ảo bất kỳ, thuật ngữ “người bán lẻ” được sử dụng đối với dạng bất kỳ của tổ chức, cá nhân hoặc thực thể pháp lý cung cấp dạng bất kỳ của hàng hóa hoặc sản phẩm hoặc dịch vụ để bán hoặc theo cách khác nhờ cửa hàng thực hoặc cửa hàng ảo bất kỳ, thuật ngữ “thiết bị đầu cuối thanh toán bán lẻ” hoặc “bộ xử lý bán lẻ” được sử dụng đối với dạng bất kỳ của thiết bị đầu cuối thanh toán thực, thiết bị đầu cuối thanh toán ảo hoặc cổng thanh toán thương mại điện tử xử lý giao dịch thanh toán và thuật ngữ “thẻ thanh toán” được sử dụng đối với dạng bất kỳ của thẻ thanh toán thực hoặc ảo như là thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ hoặc thẻ trả trước.

Theo một phương án, hệ thống thưởng giao dịch được bố trí sao cho ít nhất một phần của phần thưởng khả thi có thể được bù trừ cho giao dịch mua mà không cần sự tương tác của người bán lẻ hoặc ảnh hưởng đến sự vận hành của bộ xử lý bán lẻ. Theo cách khác, hệ thống thưởng giao dịch có thể được bố trí sao cho một phần của hệ thống thưởng giao dịch được bố trí sao cho người bán lẻ có thể đóng góp vào việc thưởng. Ví dụ, hệ thống xử lý thưởng và giao dịch có thể được bố trí để nhận thông tin nhận diện người bán lẻ hoặc dạng của nó và hệ thống xử lý thưởng và giao dịch khi đó có thể được bố trí để nhận diện chiến dịch, hoặc các quy tắc hoặc tương tự có liên quan với người bán lẻ.

Thông tin nhận diện người bán lẻ hoặc dạng của nó có thể được sử dụng để xác định phần thưởng khả thi có thể được áp dụng để bù lại chi phí của giao dịch mua mà người mua thực hiện ở nơi người bán lẻ được nhận diện và chính sách thưởng bất kỳ liên quan tới người bán lẻ được nhận diện mà người mua có thể được hưởng đối với giao dịch mua vừa phát sinh. Thông tin nhận diện người bán lẻ hoặc dạng của nó có thể thu được bởi người mua, ví dụ nhờ thiết bị liên lạc di động, và người mua liên lạc với hệ thống thưởng giao dịch. Thông tin nhận diện người bán lẻ có thể là ở dạng mã vạch, mã đáp ứng nhanh (Quick response - QR) (mã hai chiều) hoặc nhãn nhận diện tần số radio (Radio frequency identification - RFID).

Chuyên gia trong lĩnh vực này sẽ đánh giá được việc thưởng có thể ở dạng thích hợp bất kỳ và các ví dụ bao gồm điểm thưởng, thẻ hoặc phiếu thưởng tiền mặt, thẻ hoặc phiếu thưởng quà tặng, thẻ hoặc phiếu thưởng giảm giá, phiếu may mắn và giảm giá tức thời.

Trong một phương án, hệ thống xử lý thưởng và giao dịch bao gồm bộ xử lý thưởng gắn với người cấp thưởng và bộ xử lý giao dịch gắn với tổ chức tài chính, như là ngân hàng phát hành hoặc tổ chức tín dụng, được cho phép để chấp nhận giao dịch mua một cách trực tiếp.

Theo một phương án khác, hệ thống xử lý thưởng và giao dịch bao gồm bộ xử lý thưởng gắn với người cấp thưởng và bộ xử lý giao dịch gắn với tổ chức tài chính (như là ngân hàng phát hành hoặc tổ chức tín dụng) được cho phép để chấp nhận giao dịch mua một cách trực tiếp, bộ xử lý giao dịch được bố trí để giao dịch với tổ chức (như là ngân hàng chấp nhận thẻ), ví dụ nhờ mạng thanh toán hoặc dạng tương tự.

Theo một phương án khác nữa, hệ thống xử lý thưởng và giao dịch bao gồm bộ xử lý thưởng và bộ xử lý giao dịch mà cả hai gắn với tổ chức tài chính (như là ngân hàng phát hành hoặc tổ chức tín dụng) được cho phép để chấp nhận giao dịch mua một cách trực tiếp.

Hệ thống thưởng giao dịch có thể được bố trí sao cho người mua có thể lựa chọn một phần của phần thưởng khả thi để hoàn trả cho giao dịch mua trước khi mua. Hơn nữa hoặc theo cách khác, hệ thống thưởng giao dịch có thể được bố trí sao cho người mua có thể lựa chọn một phần phần thưởng khả thi để hoàn trả cho giao dịch mua sau khi đã thực hiện giao dịch mua. Ví dụ, ít nhất một phần của phần thưởng khả thi có thể là phần thưởng được kết hợp với giao dịch mua.

Theo một ví dụ, hệ thống thưởng giao dịch có thể được bố trí sao cho phần thưởng được lựa chọn có thể bù trừ cho chi phí của giao dịch mua sao cho chi phí giảm đến không.

Theo một ví dụ, giao diện thưởng được bố trí để nhận thông tin từ người mua từ xa. Ví dụ, giao diện thưởng có thể được bố trí để nhận thông tin từ người mua qua mạng điện thoại, như mạng điện thoại di động, hoặc mạng Internet.

Hệ thống xử lý thưởng và giao dịch có thể được bố trí tính toán phần thưởng tức thời giành được bởi người mua thông qua giao dịch vừa xuất hiện. Hệ thống xử lý thưởng và giao dịch còn có thể được bố trí để cung cấp thông tin cho người mua, ví dụ nhờ mạng điện thoại, như là mạng điện thoại di động, hoặc mạng Internet. Trong ví dụ

này, hệ thống thưởng giao dịch có thể được bố trí sao cho người mua có thể được cung cấp thông tin liên quan đến thưởng, như là lượng thưởng hoặc tính khả thi. Hệ thống thưởng giao dịch còn được bố trí sao cho có thể liên lạc thông tin đến người mua trên cơ sở giao dịch vừa xuất hiện, thông tin bao gồm thông tin bất kỳ trong các thông tin thuộc nhóm bao gồm: tổng lượng mua, lượng được giảm, lượng mua thực, thông tin về phần thưởng giành được, số phần thưởng còn lại và các tin nhắn tiếp thị đến khách hàng mục tiêu.

Theo một phương án cụ thể, hệ thống thưởng giao dịch được bố trí sao cho người mua có thể cung cấp các chỉ dẫn cho bộ xử lý thưởng và bộ xử lý giao dịch sao cho, khi giao dịch mua diễn ra, bộ xử lý giao dịch bù thưởng theo cách đã được ra lệnh với lượng mua.

Trong khía cạnh thứ hai, sáng chế đề xuất phương pháp thực hiện giao dịch, phương pháp này bao gồm các bước:

lưu trữ thông tin chỉ thị về thông tin quyền được thưởng liên quan tới người mua;

nhận tại giao diện thưởng thông tin hoàn trả thưởng liên quan đến việc lựa chọn ít nhất một phần của phần thưởng khả thi từ thiết bị truyền thông gắn với người mua qua liên lạc thứ nhất từ thiết bị truyền thông, giao diện thưởng được đặt tách rời điểm bán lẻ và giao diện hưởng không được bố trí để nhận thông tin trả thưởng từ người bán lẻ;

liên lạc thông tin hoàn trả thưởng thu được đến hệ thống thưởng và xử lý giao dịch được bố trí để áp dụng ít nhất một phần của phần thưởng khả thi để bù trừ chi phí của giao dịch mua mà người mua thực hiện;

nhận thông tin liên quan đến giao dịch mua từ bộ xử lý bán lẻ gắn với người bán lẻ nhờ liên lạc thứ hai từ bộ xử lý bán lẻ;

liên lạc thông tin chỉ thị của giao dịch mà người mua thực hiện cho hệ thống thưởng và xử lý giao dịch; và

bù trừ, bằng cách sử dụng hệ thống thưởng và xử lý giao dịch, phần thưởng được lựa chọn cho chi phí của giao dịch mua phù hợp với thông tin hoàn trả thưởng nhận được.

Theo một phương án, phương pháp được tiến hành sao cho ít nhất một phần của phần thưởng khả thi có thể được bù trừ cho giao dịch mua mà không cần người bán lẻ phải tương tác hoặc ảnh hưởng đến sự vận hành của bộ xử lý bán lẻ.

Theo cách khác, phương pháp có thể bao gồm bước khác sao cho người bán lẻ có thể đóng góp vào việc thưởng. Ví dụ, phương pháp có thể bao gồm bước nhận diện người bán lẻ hoặc dạng của nó, và nhận diện chiến dịch, các quy tắc hoặc dạng tương tự liên quan tới người bán lẻ.

Thông tin nhận diện người bán lẻ hoặc dạng của nó có thể được sử dụng để xác định phần thưởng khả thi có thể được sử dụng để bù trừ chi phí của giao dịch mua mà người mua thực hiện ở điểm bán lẻ được nhận diện và phần thưởng bất kỳ của người bán lẻ được nhận diện mà người mua có thể được hưởng đối với giao dịch mua vừa phát sinh. Thông tin nhận diện người bán lẻ hoặc dạng của nó có thể được thu bởi người mua, như là nhờ thiết bị thông tin di động, và người mua liên lạc với hệ thống thưởng giao dịch. Thông tin nhận diện người bán lẻ có thể là ở dạng mã vạch, mã đáp ứng nhanh (Quick response - QR) (mã hai chiều) hoặc nhãn nhận diện tần số radio (Radio frequency identification - RFID).

Bước nhận thông tin hoàn trả thưởng có thể xuất hiện trước bước nhận thông tin liên quan đến giao dịch mua từ bộ xử lý bán lẻ gắn với người bán lẻ. Ví dụ, người mua có thể lựa chọn trước ít nhất một phần của phần thưởng khả thi để được bù trừ cho giao dịch mua tiếp theo. Chẳng hạn như, phương pháp có thể bao gồm bước lưu trữ thông tin hoàn trả thưởng để sử dụng trong tương lai.

Theo cách khác, các bước nhận thông tin hoàn trả thưởng và nhận thông tin liên quan đến giao dịch mua từ bộ xử lý bán lẻ có thể xuất hiện cơ bản là ở cùng thời điểm, hoặc bước nhận thông tin hoàn trả thưởng có thể xuất hiện sau bước nhận thông tin liên quan đến giao dịch mua.

Theo một ví dụ, thông tin hoàn trả thưởng nhận được từ xa từ người mua, như nhờ mạng điện thoại, như mạng điện thoại di động, hoặc mạng Internet.

Phương pháp có thể hơn nữa bao gồm bước liên lạc thông tin với người mua, ví dụ nhờ mạng điện thoại, như là mạng điện thoại di động, hoặc mạng Internet. Theo ví

dự này, người mua có thể được cung cấp thông tin liên quan đến thưởng, như là lượng phân thưởng hoặc tính khả thi.

Theo một phương án cụ thể, phương pháp còn bao gồm bước nhận các lệnh từ người mua sao cho, khi giao dịch mua diễn ra, hệ thống xử lý thưởng và giao dịch bù trừ thưởng theo cách đã được ra lệnh đối với lượng mua.

Theo khía cạnh thứ ba, sáng chế đề xuất chương trình máy tính để ra lệnh cho hệ thống máy tính và được bố trí sao cho, khi được tải vào trong máy tính, hệ thống máy tính vận hành như hệ thống thưởng giao dịch phù hợp với khía cạnh đầu tiên theo sáng chế.

Theo khía cạnh thứ tư, sáng chế đề xuất phương tiện có thể đọc được bởi máy tính có mã chương trình đọc được bằng máy tính được bao gồm trong đó để làm cho hệ thống máy tính vận hành như hệ thống thưởng giao dịch phù hợp với khía cạnh thứ nhất theo sáng chế.

Theo khía cạnh thứ năm, sáng chế đề xuất hệ thống máy tính được bố trí để vận hành phù hợp với hệ thống thưởng giao dịch như được xác định bởi khía cạnh thứ nhất theo sáng chế.

Theo khía cạnh thứ sáu, sáng chế đề xuất tín hiệu dữ liệu có mã chương trình đọc được bằng máy tính được bao gồm trong đó và được bố trí để làm cho máy tính vận hành phù hợp với hệ thống thưởng giao dịch theo khía cạnh thứ nhất theo sáng chế.

Sáng chế sẽ được hiểu đầy đủ hơn từ phần mô tả dưới đây của các phương án được ưu tiên theo sáng chế. Phần mô tả này được đưa ra với sự tham khảo đến các hình vẽ kèm theo.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình vẽ dạng sơ đồ của hệ thống thông thường để xử lý các giao dịch dùng thẻ thanh toán;

Fig.2 là hình vẽ dạng sơ đồ của hệ thống thưởng giao dịch theo phương án theo sáng chế;

Fig.3 là hình vẽ dạng sơ đồ của phương pháp thực hiện giao dịch theo phương án theo sáng chế.

Mô tả chi tiết sáng chế

Nhìn chung, sáng chế đề xuất hệ thống thưởng giao dịch trong đó người mua, là người được cấp thẻ thanh toán từ tổ chức tài chính, có khả năng liên lạc với tổ chức tài chính để chỉ ra rằng ít nhất một phần của phần thưởng khả thi được áp dụng cho chi phí của giao dịch mua từ người bán lẻ. Theo cách này, người bán lẻ không cần có sự kết hợp với tổ chức tài chính đối với chính sách thưởng cần được áp dụng, người bán lẻ cũng không đòi hỏi đầu cuối thanh toán bán lẻ được làm thích ứng để áp dụng phần thưởng khả thi cho chi phí của giao dịch mua. Thay vào đó, việc thưởng được áp dụng ở phía tổ chức tài chính và, do đó, không đòi hỏi các chi nhánh hoặc thiết bị đầu cuối thanh toán bán lẻ cần được cải biến ở phía người bán lẻ.

Fig.2 là hình vẽ thể hiện ở dạng sơ đồ của hệ thống thưởng giao dịch 30 phù hợp với phương án theo sáng chế. Hệ thống thưởng giao dịch 30 bao gồm hệ thống xử lý thưởng và giao dịch 32, giao diện thưởng 34 và giao diện giao dịch 36. Giao diện thưởng 34 được bố trí để nhận thông tin hoàn trả thưởng từ người mua 16, và liên lạc thông tin hoàn trả thưởng với hệ thống xử lý thưởng và giao dịch 32. Giao diện giao dịch 36 được bố trí để nhận thông tin liên quan đến giao dịch mua từ bộ xử lý bán lẻ, như là thiết bị đầu cuối off-us 38 hoặc thiết bị đầu cuối on-us 40, được gắn với người bán lẻ.

Hệ thống thưởng giao dịch 30 được bố trí sao cho người mua có thể lựa chọn ít nhất một phần của phần thưởng khả thi đối với giao dịch mua và hệ thống xử lý thưởng và giao dịch 32 được bố trí để bù trừ phần thưởng được chọn cho chi phí của giao dịch mua phù hợp với thông tin hoàn trả thưởng.

Trong ví dụ này, hệ thống thưởng giao dịch 30 được cung cấp bởi ngân hàng, sau đây được gọi là ngân hàng phát hành, đã cấp thẻ thanh toán 14 đến người mua 16.

Trong một phương án, hệ thống thưởng giao dịch 30 được bố trí sao cho ít nhất một phần của phần thưởng khả thi có thể được bù trừ cho giao dịch mua mà không cần sự tương tác từ người bán lẻ hoặc ảnh hưởng đến sự vận hành của bộ xử lý bán lẻ 38,

40. Theo cách khác, hệ thống thưởng giao dịch 30 có thể được bố trí sao cho một phần của hệ thống thưởng giao dịch 30 được bố trí sao cho người bán lẻ có thể đóng góp vào việc thưởng. Ví dụ, hệ thống xử lý thưởng và giao dịch 32 có thể được bố trí để nhận thông tin, như là nhờ giao diện giao dịch 36, nhận diện người bán lẻ hoặc dạng của nó và hệ thống xử lý thưởng và giao dịch 32 khi đó có thể được bố trí để nhận diện chiến dịch, hoặc các quy tắc hoặc dạng tương tự liên quan tới người bán lẻ.

Chuyên gia trong lĩnh vực này sẽ đánh giá được rằng, việc thưởng có thể ở dạng thích hợp bất kỳ và các ví dụ bao gồm điểm thưởng, thẻ hoặc phiếu thưởng tiền mặt, thẻ hoặc phiếu thưởng quà tặng, thẻ hoặc phiếu thưởng giảm giá, phiếu may mắn và giảm giá tức thời.

Theo ví dụ này, hệ thống xử lý thưởng và giao dịch 32 bao gồm bộ xử lý thưởng, trong ví dụ này là cơ cấu thưởng 42, và bộ xử lý giao dịch, trong ví dụ này là hệ thống phát hành 44. Cơ cấu thưởng 42 liên lạc với hệ thống phát hành 44, hệ thống phát hành 44 được cho phép để chấp nhận giao dịch mua một cách trực tiếp.

Người mua 16 sử dụng thiết bị liên lạc di động cá nhân 46, như là điện thoại thông minh, để gửi thông tin hoàn trả thưởng đến giao diện thưởng 34. Trong một ví dụ, thiết bị liên lạc di động cá nhân 46 được thiết lập với ứng dụng thưởng 48 cung cấp giao diện đối với người mua 16 để lựa chọn thời điểm và cách để bù thưởng. Ứng dụng thưởng 48 còn cung cấp cho người mua thông tin xem xét phần thưởng khả thi cho người mua 16, như là quyền được thưởng có thể được bù lại khi thực hiện giao dịch mua. Ứng dụng thưởng 48 còn cung cấp cho người mua thông tin giao dịch điện tử với các chi tiết thưởng bao gồm tổng lượng mua, lượng hoàn trả, lượng mua thực, phần thưởng giành được đối với giao dịch mua vừa phát sinh, các phần thưởng còn lại và các tin nhắn tiếp thị tới khách hàng mục tiêu.

Một ví dụ sẽ được mô tả trong đó người mua 16 thực hiện giao dịch mua ở thiết bị đầu cuối on-us 40, và sử dụng thiết bị liên lạc di động cá nhân 46 liên lạc thông tin hoàn trả thưởng với hệ thống xử lý thưởng và giao dịch 32.

Thiết bị đầu cuối on-us 40 ở trong liên lạc với hệ thống chấp nhận thẻ 50 gắn với ngân hàng phát hành.

Trước khi thực hiện giao dịch thanh toán ở thiết bị đầu cuối on-us 40, người mua 16 có thể sử dụng ứng dụng thưởng 48 liên lạc với cơ cấu thưởng 42 để kiểm tra về quyền được thưởng khả thi của người mua 16. Phần thưởng có thể là ở dạng hạ giá tiền mặt, tích điểm, phiếu thưởng/thẻ giảm giá, phiếu thưởng/thẻ tiền mặt, v.v. Người mua 16 khi đó lựa chọn, nhờ ứng dụng 48, các quyền để được bù trừ ở giao dịch thanh toán tiếp theo mà người mua 16 có ý định thực hiện. Việc lựa chọn được ghi bởi cơ cấu thưởng 42 và được lưu giữ trong bộ nhớ gắn với cơ cấu 42 như là bản ghi yêu cầu đang xử lý 52.

Việc lựa chọn quyền để được bù trừ trước giao dịch mua có ưu điểm là cho phép người mua 16 ra các quyết định hoàn trả nhờ ứng dụng 48, có thể đưa đến việc lựa chọn từ nhiều lựa chọn có lợi, như là tích điểm có giá trị tương đương tiền mặt, phiếu thưởng giảm giá v.v, được cung cấp bởi người bán lẻ ở đó đầu cuối on-us 40 được đặt hoặc bởi ngân hàng phát hành, trước khi giao dịch thanh toán bắt đầu ở đầu cuối on-us 40, nhờ đó tránh được việc làm chậm xử lý thanh toán và giảm xếp hàng ở điểm kiểm tra đầu ra.

Người mua 16 khi đó thực hiện việc thanh toán tại quầy thanh toán bằng thẻ thanh toán 14 ở đầu cuối on-us 40, được gửi đến hệ thống chấp nhận thẻ 50 của ngân hàng phát hành.

Khi ngân hàng phát hành nhận yêu cầu cho phép thanh toán, ví dụ yêu cầu cho phép thanh toán đối với 100\$, bên cạnh xử lý như thông thường, hệ thống còn đẩy yêu cầu đến cơ cấu thưởng 42, kiểm tra bản ghi yêu cầu đang xử lý 52 về sự phù hợp của yêu cầu đang xử lý với thẻ thanh toán 14 được sử dụng trong giao dịch thanh toán. Nếu phù hợp, cơ cấu thưởng 42 gửi giao dịch tín dụng ngược đến hệ thống phát hành 44 để gửi tín dụng ngược đến người mua 16 giá trị hoàn trả (ví dụ tích điểm trị giá 15\$ tiền mặt và/hoặc phiếu thưởng giảm giá), do đó lượng tiền bù trừ hoặc là toàn bộ hoặc một phần của khoản thanh toán vừa được thực hiện.

Nếu có sự không phù hợp, giao dịch thanh toán được ghi bởi cơ cấu thưởng 42 và được lưu giữ trong bộ nhớ kết hợp với cơ cấu 42 như bản ghi giao dịch thanh toán 58. Ứng dụng thưởng 48 sẽ cung cấp các lựa chọn cho người mua để chỉ ra xem có những quyền được thưởng nào có thể được lựa chọn đối với việc hoàn trả cho giao

dịch mua sắp được thực hiện hoặc giao dịch mua đã được thực hiện. Đối với việc hoàn trả cho giao dịch thanh toán tiếp theo mà người mua 16 có ý định thực hiện, việc lựa chọn được ghi bởi cơ cấu thưởng 42 và được lưu trữ trong bộ nhớ kết hợp với cơ cấu 42 như là bản ghi yêu cầu đang được xử lý 52. Đối với việc hoàn trả cho giao dịch mua sau khi thực hiện giao dịch mua, dựa vào ghi nhận của lựa chọn này, cơ cấu thưởng 42 tìm trong bản ghi giao dịch thanh toán 58 cho giao dịch thanh toán phù hợp với thẻ thanh toán 14 được sử dụng trong việc lựa chọn hoàn trả. Nếu phù hợp, cơ cấu thưởng 42 gửi giao dịch tín dụng ngược đến hệ thống phát hành 44 để tạo tín dụng ngược tương đương giá trị hoàn trả đến người mua 16, nhờ đó bù trừ hoặc là toàn bộ hoặc một phần cho khoản thanh toán đã được thực hiện.

Trong ví dụ này việc đền bù một phần, với khoản 85\$ cần được tính vào thẻ thanh toán 14, và ở cùng thời điểm cơ cấu thưởng 42 tính toán phần thưởng tức thời bất kỳ mà người mua 16 có thể được hưởng hoặc giành được thông qua giao dịch thanh toán vừa phát sinh (ví dụ số điểm tích được tương đương 4,25\$ và một phiếu thưởng giảm giá 10%).

Cơ cấu thưởng 42 cũng được bố trí để đẩy, trên cơ sở hoặc tức thời hoặc có trễ, thông tin liên quan đến việc hoàn trả và thưởng mới bất kỳ giành được bằng cách sử dụng thẻ thanh toán 14 tới ứng dụng 48. Trong ví dụ trên đây, thông tin được hiển thị đến người mua 16 trên thiết bị liên lạc di động cá nhân 46 sẽ phản ánh tổng lượng mua được cho phép, nghĩa là 100\$, giá trị hoàn trả là 15\$, lượng thực người mua 16 phải trả - trong trường hợp này là $(100\$ - 15\$)$, nghĩa là 85\$, thưởng giành được đối với giao dịch vừa phát sinh (số điểm tích được tương đương 4,25\$ và một phiếu thưởng giảm giá 10% trong trường hợp này) và lượng phần thưởng khả thi còn lại.

Việc tài trợ phần thưởng bằng tiền mặt (15\$ trong trường hợp này) và giá trị thưởng bất kỳ được cung cấp đến người mua 16 cho giao dịch thanh toán vừa phát sinh là sự thỏa thuận thương mại giữa người bán lẻ ở đó đầu cuối on-us 40 được đặt và ngân hàng phát hành, ở đó cả hai bên có thể đồng ý góp phần cho giá trị hoàn trả và/hoặc giá trị thưởng khi xác định trước tỷ lệ hoặc chỉ một trong các bên sẽ đóng góp cho giá trị hoàn trả và/hoặc giá trị thưởng. Ngân hàng phát hành có thể cung cấp việc hoàn trả và/hoặc thưởng tức thời đến người mua 16 ở đầu cuối on-us 40 mà không có

sự liên quan hoặc biết của người bán lẻ mà đầu cuối on-us 40 được đặt ở đó, trong trường hợp đó, người bán lẻ sẽ không đóng góp cho cho việc tài trợ giá trị hoàn trả và/hoặc giá trị thưởng.

Đối với trường hợp mà ở đó người mua 16 thực hiện giao dịch mua ở thiết bị đầu cuối off-us 38, ở trong liên lạc với hệ thống phát hành 44 nhờ hệ thống chấp nhận thẻ 54 của ngân hàng khác và mạng thanh toán 56 được cung cấp bởi bên thứ ba, thì người mua 16 có thể thực hiện cùng bước như trước đây, cụ thể là lựa chọn trước bù trừ thưởng, trước khi mua, và khi đó thực hiện giao dịch mua ở thiết bị đầu cuối off-us 38.

Yêu cầu thanh toán từ thiết bị đầu cuối off-us 38 được đi theo tiến trình thông qua hệ thống chấp nhận thẻ 54 đến mạng thanh toán 56 và sau đó đến hệ thống phát hành 44 của ngân hàng phát hành để xác thực. Dựa vào việc xác thực, hệ thống phát hành 44 đẩy các chi tiết giao dịch thanh toán được xác thực đến cơ cấu thưởng 42, sau đó xem xét bản ghi yêu cầu đang xử lý 52 để tìm yêu cầu làm phù hợp giao dịch thanh toán hiện hành, và gửi giao dịch tín dụng ngược đến hệ thống phát hành 44 để tạo tín dụng hoàn trả ngược đến người mua 16 (ví dụ tích điểm trị giá 15\$ tiền mặt và/hoặc phiếu thưởng giảm giá) nếu bản ghi yêu cầu đang được xử lý 52 chứa đầu vào liên quan.

Cơ cấu thưởng 42 cũng được bố trí để đẩy ra, trên cơ sở hoặc là tức thời hoặc có trễ, thông tin xem xét việc hoàn trả và thưởng bất kỳ mới giành được bằng cách sử dụng thẻ thanh toán 14 đến ứng dụng 48, như được mô tả trong ví dụ trên đây và tính toán phần thưởng tức thời bất kỳ mà người mua 16 có thể được hưởng hoặc giành được thông qua giao dịch thanh toán vừa phát sinh.

Việc tài trợ giá trị hoàn trả và giá trị thưởng bất kỳ để được cung cấp đến người mua 16 là thỏa thuận thương mại giữa người bán lẻ mà thiết bị đầu cuối off-us 38 được đặt ở đó và ngân hàng phát hành, ở đó cả hai bên có thể đồng ý góp phần cho giá trị hoàn trả và/hoặc giá trị thưởng theo tỷ lệ nhất định hoặc chỉ một trong các bên sẽ đóng góp cho giá trị hoàn trả và/hoặc giá trị thưởng. Ngân hàng phát hành có thể cung cấp việc hoàn trả và/hoặc thưởng tức thời đến người mua 16 ở thiết bị đầu cuối off-us 38 mà không cần người bán lẻ biết, trong đó trường hợp, người bán lẻ sẽ không đóng góp

cho việc tài trợ giá trị hoàn trả và/hoặc giá trị thưởng của giao dịch thanh toán được bắt đầu bởi người mua 16.

Đối với các ví dụ trên đây, lượng tiền trả được cho phép (100\$), giá trị hoàn trả được tạo tín dụng ngược đến người mua 16 (5\$), lượng thực phải trả bởi người mua 16 (85\$), thưởng giành được bởi người mua đối với giao dịch vừa xuất hiện (4,25\$ ở dạng tích điểm tiền mặt và một phiếu thưởng giảm giá 10%) và phần thưởng còn lại khả thi có thể được phản ánh trong bảng kê khách hàng được gửi đến người mua 16 định kỳ (ví dụ hàng tháng) và còn có thể được hiển thị như là báo nhận điện tử trên thiết bị liên lạc di động cá nhân 46 tức thời trong quá trình giao dịch thanh toán, cùng với các tin nhắn tiếp thị tới khách hàng mục tiêu được lựa chọn bởi cơ cấu thưởng 42 để phù hợp với đặc tính gắn với người mua 16. Các tin nhắn tiếp thị tới khách hàng mục tiêu có thể ở dạng quảng cáo, phiếu thưởng hoặc dạng khác của quà tặng, có thể được bù lại trong các giao dịch tiếp theo để bù trừ cho các giao dịch mua.

Người mua 16 có thể sử dụng ứng dụng 48 được thiết lập trên thiết bị liên lạc di động cá nhân 46 để nắm bắt được thông tin nhận diện của người bán lẻ ở thiết bị đầu cuối off-us hoặc thiết bị đầu cuối on-us 38, 40. Thông tin nhận diện người bán lẻ có thể là ở dạng mã vạch, mã đáp ứng nhanh (Quick response - QR) (mã hai chiều) hoặc nhãn nhận diện tần số radio (Radio frequency identification - RFID) được hiển thị ở điểm bán lẻ. Thông tin nhận diện người bán lẻ có thể được thu bởi camera của thiết bị liên lạc di động cá nhân 46 nếu nó ở dạng mã vạch hoặc mã QR. Nếu thông tin nhận diện người bán lẻ ở dạng thẻ RFID, thì nó có thể được quét sử dụng chức năng liên lạc trường gần (Near field communication - NFC) của thiết bị liên lạc di động cá nhân 46.

Thông tin nhận diện người bán lẻ thu được khi đó sẽ được gửi bởi thiết bị liên lạc di động cá nhân 46 đến cơ cấu thưởng 42. Cơ cấu thưởng 42 duy trì cơ sở dữ liệu của thông tin nhận diện người bán lẻ với các quy tắc hoàn trả và thưởng tương ứng và chiến dịch áp dụng được cho từng người bán lẻ.

Thông tin nhận diện người bán lẻ thu được cho phép cơ cấu thưởng 42 nhận diện người bán lẻ tương ứng và xác định phần thưởng tức thời bất kỳ mà người mua 16 có thể được hưởng bù trừ hoặc giành được thông qua giao dịch thanh toán được thực hiện ở điểm bán lẻ.

Điều này để cho phép ngân hàng phát hành thông báo theo cách có tương tác với người mua 16 về việc thưởng và các lợi ích bất kể khi nào người mua 16 giao dịch với thẻ thanh toán 14 và cho phép người mua 16 có các lợi ích từ việc thưởng được cung cấp bởi những người bán lẻ và/hoặc ngân hàng phát hành, không quan trọng là đầu cuối có phải là thiết bị đầu cuối on-us 40 hoặc thiết bị đầu cuối off-us 38 hay không, và thiết bị đầu cuối 38, 40 là ở nội địa hay ở nước ngoài, không cần cải biến phần mềm của thiết bị đầu cuối 38, 40 và không cần thay đổi quy trình xử lý việc thanh toán hiện hành ở thiết bị đầu cuối 38, 40, và nó tạo ra các cơ hội cho các ngân hàng phát hành và/hoặc những người bán lẻ để tạo các lời mời nhắm đến các khách hàng tiềm năng và có liên quan cho người mua 16 tại hoặc gần thời gian mua.

Fig.3 là hình vẽ dạng sơ đồ của phương pháp 60 để thực hiện giao dịch. Phương pháp bao gồm bước thứ nhất 62 nhận thông tin hoàn trả thưởng liên quan đến việc lựa chọn phần thưởng khả thi từ người mua 16, thông tin hoàn trả thưởng nhận được bởi hệ thống xử lý thưởng và giao dịch 32 trên Fig.2.

Phương pháp 60 bao gồm bước thứ hai 64 nhận thông tin liên quan đến giao dịch mua từ bộ xử lý bán lẻ, như là các đầu cuối bán lẻ 38, 40, gắn với người bán lẻ, thông tin nhận được bởi hệ thống xử lý thưởng và giao dịch 32.

Phương pháp 60 bao gồm bước thứ ba 66 để bù trừ phần thưởng được lựa chọn cho chi phí của giao dịch mua phù hợp với thông tin hoàn trả thưởng nhận được, phần thưởng được lựa chọn được bù trừ bởi hệ thống xử lý thưởng và giao dịch 32.

Phương pháp 60 bao gồm bước thứ tư 68 để tính toán và thưởng cho người mua 16 với phần thưởng tức thời bất kỳ mà người mua 16 có thể được hưởng hoặc giành được thông qua giao dịch thanh toán vừa phát sinh, phần thưởng tức thời được tính toán bởi hệ thống xử lý thưởng và giao dịch 32.

Trong một phương án, phương pháp 60 được tiến hành sao cho ít nhất một phần của phần thưởng khả thi được bù trừ cho giao dịch mua mà không cần có sự tương tác từ người bán lẻ hoặc ảnh hưởng đến sự vận hành của thiết bị đầu cuối bán lẻ 38, 40.

Theo cách khác, phương pháp 60 có thể bao gồm bước khác nữa sao cho người bán lẻ có thể đóng góp vào việc thưởng. Ví dụ, phương pháp có thể bao gồm bước

trong đó người bán lẻ hoặc dạng tương tự được nhận diện, và trong đó chiến dịch, hoặc các quy tắc hoặc tương tự được kết hợp với người bán lẻ cũng được nhận diện.

Bước thứ nhất 62 nhận thông tin hoàn trả thưởng có thể xuất hiện trước bước thứ hai 64 nhận thông tin liên quan đến giao dịch mua từ bộ xử lý bán lẻ được gắn với người bán lẻ. Ví dụ, người mua 16 có thể lựa chọn trước ít nhất một phần của phần thưởng khả thi để được bù trừ cho giao dịch mua tiếp theo. Chẳng hạn như, phương pháp 60 có thể bao gồm bước lưu trữ thông tin hoàn trả thưởng để sử dụng trong tương lai.

Theo cách khác, các bước 62, 64 của việc nhận thông tin hoàn trả thưởng và nhận thông tin liên quan đến giao dịch mua từ bộ xử lý bán lẻ có thể xuất hiện cơ bản là ở cùng thời điểm, hoặc bước thứ nhất 62 của việc nhận thông tin hoàn trả thưởng có thể xuất hiện sau bước thứ hai 64 của việc nhận thông tin liên quan đến giao dịch mua. Sẽ đánh giá được rằng, trong các trường hợp trong đó bước thứ nhất 62 xuất hiện sau bước thứ hai 64, bước thứ tư 68 có thể xuất hiện trước các bước thứ nhất và thứ ba 62, 66.

Theo một ví dụ, việc thưởng được lựa chọn có thể được lựa chọn sao khoản bù trừ cho chi phí của giao dịch mua có thể giảm bớt một phần của chi phí hoặc giảm chi phí đến không.

Theo một ví dụ, thông tin hoàn trả thưởng nhận được từ xa từ người mua 16, như nhờ mạng điện thoại, như mạng điện thoại di động, hoặc mạng Internet.

Phương pháp 60 còn có thể bao gồm bước liên lạc thông tin đến người mua 16, ví dụ nhờ mạng điện thoại, như là mạng điện thoại di động, hoặc mạng Internet. Theo ví dụ này người mua 16 có thể được cung cấp thông tin liên quan đến thưởng, như là lượng phần thưởng hoặc tính khả thi.

Theo một phương án cụ thể, phương pháp 60 còn bao gồm bước nhận các chỉ dẫn từ người mua 16 sao cho, khi giao dịch mua diễn ra, hệ thống xử lý thưởng và giao dịch bù thưởng theo cách đã được ra lệnh cho lượng mua.

Sẽ thấy rằng, hệ thống thưởng giao dịch 30 có thể được áp dụng như là chương trình máy tính để ra lệnh cho hệ thống máy tính và được bố trí sao cho, khi được tải

vào máy tính, hệ thống máy tính sẽ vận hành phù hợp với hệ thống thương giao dịch 30 được mô tả ở trên.

Hơn nữa, sẽ thấy rằng, hệ thống thương giao dịch 30 có thể được áp dụng ở dạng phương tiện có thể đọc được bởi máy tính có mã chương trình đọc được bằng máy tính được chứa trong đó để làm cho hệ thống máy tính vận hành phù hợp với hệ thống thương giao dịch 30 được mô tả ở trên.

Còn thấy rằng, hệ thống thương giao dịch 30 có thể được áp dụng như là hệ thống máy tính được bố trí để vận hành phù hợp với hệ thống thương giao dịch 30 được mô tả ở trên.

Hệ thống thương giao dịch 30 có thể được chứa ở dạng tín hiệu dữ liệu có mã chương trình đọc được bằng máy tính được chứa ở đó và được bố trí để làm cho máy tính vận hành phù hợp với hệ thống thương giao dịch 30 được mô tả ở trên.

Mặc dù các phương án được ưu tiên của sáng chế được mô tả với sự tham khảo đến các hình vẽ kèm theo, nhưng cần hiểu rằng sáng chế không chỉ được giới hạn ở các phương án cụ thể này và các thay đổi và cải biến khác nhau có thể được tiến hành bởi chuyên gia trong lĩnh vực mà không nằm ngoài tinh thần hoặc phạm vi của sáng chế như được xác định trong các điểm yêu cầu bảo hộ kèm theo.

Trong các điểm yêu cầu bảo hộ dưới đây và trong phần mô tả trên đây của sáng chế, trừ khi bối cảnh đòi hỏi theo cách khác do ngôn ngữ thể hiện hoặc do ngụ ý cần thiết, từ “bao gồm” hoặc các dạng biến đổi như là “việc bao gồm” hoặc “sự bao gồm” được sử dụng với ý nghĩa gồm có, tức là cụ thể hóa sự có mặt của các đặc tính được nêu, nhưng không loại trừ sự có mặt hoặc bổ sung của các đặc tính khác nữa trong các phương án khác nhau của sáng chế.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Hệ thống thưởng giao dịch bao gồm:

hệ thống xử lý thưởng và giao dịch được bố trí để lưu trữ thông tin chỉ thị về thông tin quyền được thưởng liên quan tới người mua, và để áp dụng ít nhất một phần của phần thưởng khả thi để bù trừ chi phí của giao dịch mua mà người mua thực hiện;

giao diện thưởng được bố trí để nhận thông tin hoàn trả thưởng từ thiết bị liên lạc gắn với người mua nhờ liên lạc thứ nhất từ thiết bị liên lạc đến hệ thống thưởng giao dịch, và để gửi thông tin hoàn trả thưởng nhận được tới hệ thống xử lý thưởng và giao dịch; và

giao diện giao dịch được bố trí để nhận thông tin liên quan đến giao dịch mua từ bộ xử lý bán lẻ của thiết bị đầu cuối bán lẻ gắn với và được đặt ở nơi người bán lẻ nhờ liên lạc thứ hai từ bộ xử lý bán lẻ đến hệ thống thưởng giao dịch, và để gửi thông tin chỉ thị của giao dịch mà người mua thực hiện tới hệ thống thưởng và xử lý giao dịch;

trong đó, giao diện thưởng được đặt tách rời người bán lẻ, và giao diện thưởng không được bố trí để nhận thông tin hoàn trả thưởng từ người bán lẻ; và

trong đó, hệ thống thưởng giao dịch được bố trí sao cho người mua có thể lựa chọn ít nhất một phần của phần thưởng khả thi đối với giao dịch mua và hệ thống xử lý thưởng và giao dịch được bố trí để bù trừ phần thưởng được lựa chọn cho chi phí của giao dịch mua phù hợp với thông tin hoàn trả thưởng.

2. Hệ thống thưởng giao dịch theo điểm 1, trong đó hệ thống thưởng giao dịch được bố trí sao cho ít nhất một phần của phần thưởng khả thi được bù trừ cho giao dịch mua mà không cần có sự tương tác từ người bán lẻ hoặc ảnh hưởng đến sự vận hành của bộ xử lý bán lẻ.

3. Hệ thống thưởng giao dịch theo điểm 1 hoặc 2, trong đó hệ thống thưởng giao dịch được bố trí sao cho người mua có thể lựa chọn một phần của phần thưởng khả thi đối với giao dịch mua trước khi mua.

4. Hệ thống thưởng giao dịch theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó hệ thống thưởng giao dịch được bố trí sao cho việc thưởng được lựa chọn có thể được bù trừ cho chi phí của giao dịch mua để làm giảm chi phí của giao dịch mua đến không.

5. Hệ thống thưởng giao dịch theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó hệ thống xử lý thưởng và giao dịch được bố trí để nhận thông tin mà nhận diện người bán lẻ hoặc dạng của nó.
6. Hệ thống thưởng giao dịch theo điểm 5, trong đó thông tin nhận diện người bán lẻ hoặc dạng của nó được sử dụng để xác định phần thưởng khả thi có thể được sử dụng để bù trừ chi phí của giao dịch mua mà người mua thực hiện ở nơi người bán lẻ được nhận diện phần thưởng bất kỳ gắn với người bán lẻ được nhận diện mà người mua có thể được hưởng đối với giao dịch mua vừa phát sinh.
7. Hệ thống thưởng giao dịch theo điểm 5 hoặc 6, trong đó thông tin nhận diện người bán lẻ hoặc dạng của nó sẽ thu được bởi người mua, và được liên lạc bởi người mua tới hệ thống thưởng giao dịch.
8. Hệ thống thưởng giao dịch theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 5 đến 7, trong đó thông tin nhận diện người bán lẻ ở dạng mã vạch, mã hai chiều hoặc nhãn nhận diện tần số radio (Radio frequency identification - RFID).
9. Hệ thống thưởng giao dịch theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó hệ thống xử lý thưởng và giao dịch bao gồm bộ xử lý thưởng được gắn với người cấp thưởng và bộ xử lý giao dịch gắn với tổ chức tài chính mà được cho phép để chấp nhận giao dịch mua một cách trực tiếp.
10. Hệ thống thưởng giao dịch theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 8, trong đó hệ thống xử lý thưởng và giao dịch bao gồm bộ xử lý thưởng được gắn với người cấp thưởng và bộ xử lý giao dịch được gắn với tổ chức tài chính mà được cho phép để chấp thuận giao dịch mua một cách trực tiếp, bộ xử lý giao dịch được bố trí để giao dịch với tổ chức.
11. Hệ thống thưởng giao dịch theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 8, trong đó hệ thống xử lý thưởng và giao dịch bao gồm bộ xử lý thưởng và bộ xử lý giao dịch mà cả hai gắn với tổ chức tài chính mà được cho phép để chấp nhận giao dịch mua một cách trực tiếp.
12. Hệ thống thưởng giao dịch theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó hệ thống giao dịch được bố trí sao cho người mua có thể lựa chọn một phần của phần thưởng khả thi đối với giao dịch mua sau khi đã thực hiện giao dịch mua.
13. Hệ thống thưởng giao dịch theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó

giao diện thường được bố trí để nhận thông tin từ người mua từ xa.

14. Hệ thống thưởng giao dịch theo điểm 13, trong đó giao diện thường được bố trí để nhận thông tin từ người mua thông qua mạng điện thoại di động.

15. Hệ thống thưởng giao dịch theo điểm 13, trong đó giao diện thường được bố trí để nhận thông tin từ người mua thông qua mạng Internet.

16. Hệ thống thưởng giao dịch theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó hệ thống xử lý thưởng và giao dịch được bố trí để cung cấp thông tin cho người mua.

17. Hệ thống thưởng giao dịch theo điểm 16, trong đó thông tin được cung cấp đến người mua thông qua một trong số mạng điện thoại di động hoặc mạng Internet.

18. Hệ thống thưởng giao dịch theo điểm 16 hoặc 17, trong đó hệ thống thưởng giao dịch được bố trí sao cho người mua được cung cấp thông tin liên quan đến thưởng.

19. Hệ thống thưởng giao dịch theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó hệ thống xử lý thưởng giao dịch được bố trí sao cho tính toán phần thưởng tức thời giành được bởi người mua thông qua giao dịch vừa phát sinh.

20. Hệ thống thưởng giao dịch theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó hệ thống thưởng giao dịch được bố trí để liên lạc thông tin đến người mua về giao dịch vừa phát sinh, thông tin bao gồm thông tin bất kỳ trong các thông tin thuộc nhóm bao gồm: tổng lượng mua, lượng hoàn trả, lượng mua thực, thông tin về phần thưởng giành được, số phần thưởng còn lại và các tin nhắn tiếp thị nhắm tới khách hàng tiềm năng.

21. Hệ thống thưởng giao dịch theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó hệ thống thưởng giao dịch bao gồm bộ xử lý thưởng và bộ xử lý giao dịch, và trong đó hệ thống thưởng giao dịch được bố trí sao cho người mua có thể cung cấp các chỉ dẫn cho bộ xử lý thưởng và bộ xử lý giao dịch sao cho, khi giao dịch mua diễn ra, bộ xử lý giao dịch bù trừ phần thưởng theo cách được hướng dẫn, cho lượng mua.

22. Phương pháp thực hiện giao dịch, phương pháp này bao gồm các bước: ¹

lưu trữ thông tin chỉ thị về thông tin quyền được thưởng liên quan tới người mua;

nhận ở giao diện thưởng thông tin hoàn trả thưởng liên quan đến việc lựa chọn ít nhất một phần của phần thưởng khả thi từ thiết bị liên lạc gắn với người mua nhờ liên lạc thứ nhất từ thiết bị liên lạc, giao diện thưởng được đặt tách riêng với người bán lẻ và giao diện thưởng không được bố trí để nhận thông tin hoàn trả thưởng từ người bán lẻ;

liên lạc thông tin hoàn trả thưởng thu được đến hệ thống thưởng và xử lý giao dịch mà được bố trí để áp dụng ít nhất một phần của phần thưởng khả thi để bù trừ chi phí của giao dịch mua mà người mua thực hiện;

nhận thông tin liên quan đến giao dịch mua từ bộ xử lý bán lẻ của thiết bị đầu cuối bán lẻ gắn với và được đặt ở nơi người bán lẻ nhờ liên lạc thứ hai từ bộ xử lý bán lẻ;

liên lạc thông tin chỉ thị của giao dịch mà người mua thực hiện với hệ thống thưởng và xử lý giao dịch; và

bù trừ, bằng cách sử dụng hệ thống thưởng và xử lý giao dịch, phần thưởng được lựa chọn cho chi phí của giao dịch mua phù hợp với thông tin hoàn trả thưởng nhận được.

23. Phương pháp theo điểm 22, trong đó phương pháp được tiến hành sao cho ít nhất một phần của phần thưởng khả thi được bù trừ cho giao dịch mua mà không cần có sự tương tác từ người bán lẻ hoặc ảnh hưởng đến việc vận hành của bộ xử lý bán lẻ.

24. Phương pháp theo điểm 22, trong đó phương pháp bao gồm bước cho phép người bán lẻ đóng góp vào việc thưởng.

25. Phương pháp theo điểm 24, phương pháp này bao gồm bước nhận diện người bán lẻ hoặc dạng của nó.

26. Phương pháp theo điểm 25, trong đó thông tin nhận diện người bán lẻ hoặc dạng của nó được sử dụng để xác định phần thưởng khả thi có thể được áp dụng để bù trừ chi phí của giao dịch mua mà người mua thực hiện ở nơi người bán lẻ được nhận diện và phần thưởng bất kỳ liên quan tới người bán lẻ được nhận diện mà người mua có thể được hưởng đối với giao dịch mua vừa phát sinh.

27. Phương pháp theo điểm 25 hoặc 26, trong đó thông tin nhận diện người bán lẻ hoặc dạng của nó được thu bởi người mua, và được liên lạc bởi người mua đến hệ thống thưởng giao dịch.

28. Phương pháp theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 25 đến 27, trong đó thông tin nhận diện người bán lẻ ở dạng mã vạch, mã hai chiều hoặc nhãn nhận diện tần số radio (Radio frequency identification - RFID).

29. Phương pháp theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 22 đến 28, trong đó bước nhận thông tin hoàn trả thưởng xuất hiện trước bước nhận thông tin liên quan đến giao

dịch mua từ bộ xử lý bán lẻ gắn với người bán lẻ.

30. Phương pháp theo điểm 29, trong đó người mua được cho phép để lựa chọn trước ít nhất một phần của phần thưởng khả thi để bù trừ cho giao dịch mua tiếp theo.

31. Phương pháp theo điểm 30, trong đó phương pháp bao gồm bước lưu trữ thông tin hoàn trả thưởng để sử dụng trong tương lai.

32. Phương pháp theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 22 đến 28, trong đó các bước nhận thông tin hoàn trả thưởng và nhận thông tin liên quan đến giao dịch mua từ bộ xử lý bán lẻ xuất hiện cơ bản là ở cùng thời điểm.

33. Phương pháp theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 22 đến 28, trong đó bước nhận thông tin hoàn trả thưởng xuất hiện sau bước nhận thông tin liên quan đến giao dịch mua.

34. Phương pháp theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 22 đến 33, trong đó phần thưởng được lựa chọn được chọn để bù trừ cho chi phí của giao dịch mua làm giảm một phần của chi phí này.

35. Phương pháp theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 22 đến 33, trong đó phần thưởng được lựa chọn được chọn để bù trừ cho chi phí của giao dịch mua làm giảm chi phí này đến không.

36. Phương pháp theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 22 đến 35, trong đó thông tin hoàn trả thưởng là nhận được từ xa từ người mua.

37. Phương pháp theo điểm 36, trong đó thông tin hoàn trả thưởng được nhận nhờ mạng điện thoại di động.

38. Phương pháp theo điểm 36, trong đó thông tin hoàn trả thưởng được nhận nhờ mạng Internet.

39. Phương pháp theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 22 đến 38 còn bao gồm bước liên lạc thông tin đến người mua.

40. Phương pháp theo điểm 39 bao gồm bước cung cấp cho người mua thông tin liên quan đến thưởng.

41. Phương pháp theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 22 đến 40, trong đó phương pháp này còn bao gồm bước tính toán và thưởng cho người mua với phần thưởng tức thời bất kỳ mà người mua có thể được hưởng hoặc giành được thông qua giao dịch mua vừa phát sinh.

42. Phương pháp theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 22 đến 40, trong đó phương pháp này còn bao gồm bước liên lạc thông tin đến người mua về giao dịch vừa phát sinh, thông tin bao gồm thông tin bất kỳ trong các thông tin thuộc nhóm bao gồm: tổng lượng mua, lượng hoàn trả, lượng mua thực, thông tin về phần thưởng giành được, số phần thưởng còn lại và các tin nhắn tiếp thị nhắm tới khách hàng mục tiêu.

43. Phương tiện có thể đọc được bởi máy tính có chứa mã chương trình đọc được³ bằng máy tính để làm cho hệ thống máy tính vận hành như hệ thống thưởng giao dịch theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 21.

44. Hệ thống máy tính mà được bố trí để vận hành phù hợp với hệ thống thưởng giao dịch như được xác định theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 21.⁴

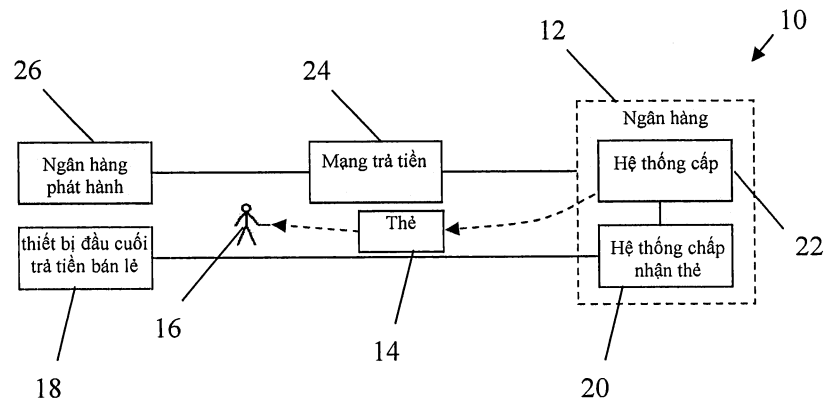


Fig.1

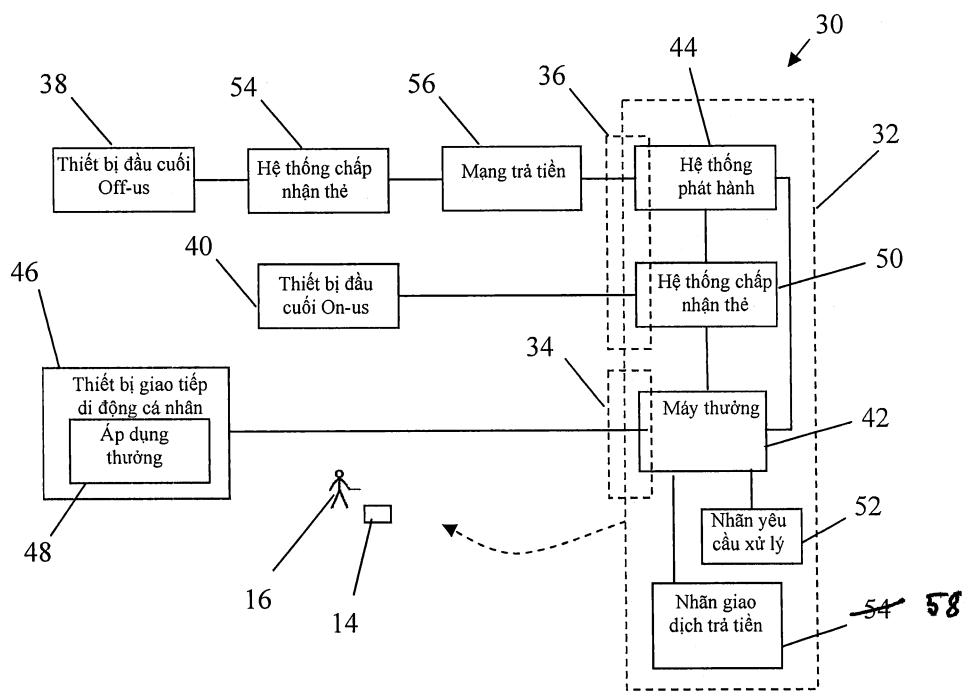


Fig.2

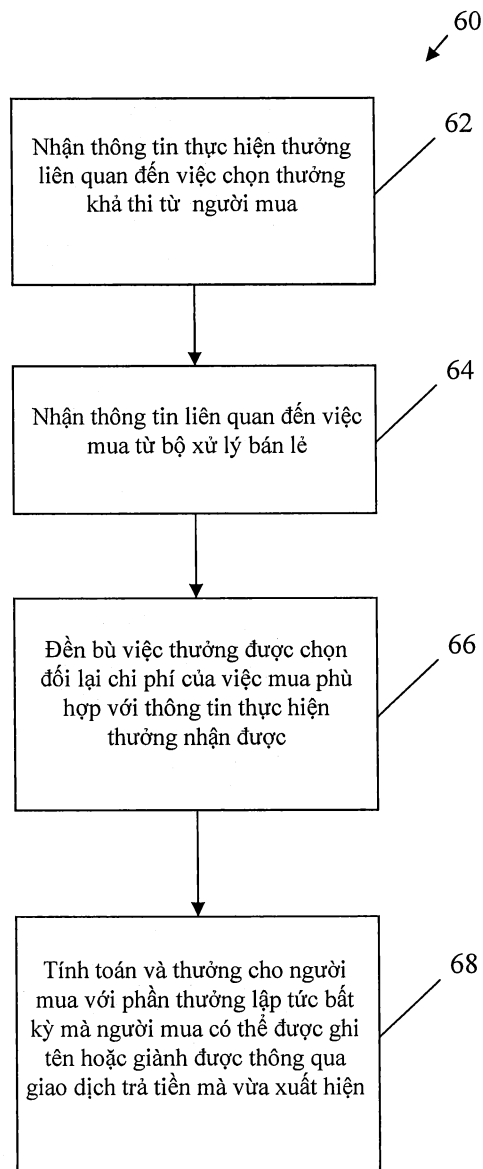


Fig.3